

Số: 95/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: chị Đỗ Thanh H, sinh năm 1995

Nơi cư trú: số nhà C, tổ B, khu F, phường H, tỉnh Quảng Ninh

- Bị đơn: anh Trần Quang H1, sinh năm 1989

Nơi cư trú: số nhà C, tổ B, khu F, phường H, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thanh H và anh Trần Quang H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thanh H và anh Trần Quang H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Đỗ Thanh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Hoàng N, sinh ngày 19/01/2024 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Quang H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Hoàng N 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2026 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Trần Quang H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Trần Quang H1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Đỗ Thanh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con; hoặc nhận thấy chị Đỗ Thanh H không đủ điều kiện bảo đảm quyền lợi ích của con thì anh Trần Quang H1 có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: chị Đỗ Thanh H và anh Trần Quang H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Đỗ Thanh H và anh Trần Quang H1 không vay nợ chung cá nhân, tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Đỗ Thanh H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Đỗ Thanh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002359 ngày 05/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Đỗ Thanh H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường H, tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hải Ninh